TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2025/HS-ST
Ngày: 23- 4- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Quỳnh

2. Bà Tạ Thị Mùa

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Thiều Thị Thùy D - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2025/TLST-HS ngày 14/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HS ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân Thành Phố Điện Biên Phủ đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn C; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; giới tính: N, sinh năm 1973 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Bánh, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; con Quàng Văn T; con bà Quàng Thị H; bị cáo có vợ là Lò Thị T1 (Đã ly hôn) và có bốn người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2005, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 93/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Quàng Văn C 14 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến 02/6/2018 chấp hành xong, đã được xóa án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 16/12/2024, Quàng Văn C đi bộ đến bản T, xã M, thành phố Đ tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đường cuối bản T, C đã gặp và mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng với giá 50.000 đồng. Mua được ma túy, C cầm gói ma túy vừa mua được trong bàn tay phải và đút tay vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về nhà. Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày tại bản T, xã M, thành phố Đ, bị cáo bị tổ công tác Công an xã M phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 22 giờ 10 phút, ngày 16/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã xác định: Các cục bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,21 gam (ký hiệu là M), gửi giám định toàn bộ.

Tại Bản kết luận giám định 1845/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Quàng Văn C là chất ma túy, loại Heroine, hoàn lại 0,18 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi mua Heroine về để sử dụng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSĐPB ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại 0,18 gam Heroine.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với nội dung Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2024 tại bản T, xã M, thành phố Đ, bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 0,21 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL42, 43); kết luận giám định (BL 46); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo, bản tự khai bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã cất giấu trái phép 0,21 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Quàng Văn C sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên tại Bản án số 93/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Quàng Văn C 14 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến 02/6/2018 chấp hành xong, đã được xóa án tích, bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Quàng Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực bản T, xã M, Thành Phố Đ, cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ được, HĐXX không xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ là lao động tự do, là người sử dụng ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần bị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại 0,18 gam Heroine.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị phải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ (Cơ quan điều tra công an tỉnh Đ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại 0,18 gam Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an Thành phố Đ bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Điện Biên Phủ hồi 16 giờ, ngày 19 tháng 3 năm 2025)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 23/4/2025./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thành phố Điện Biên Phủ;
- PC04, Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam khu vực TPĐBP;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS TP;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

- Lưu VP.

HỘI THẨM

Lò Văn Hải

Lò Văn Thương

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ